

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

(Tập tin đính kèm trên hệ thống)

E-ĐKC 29.4	<p>- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: Trong vòng 03 ngày kể từ ngày Đại diện Chủ đầu tư có văn bản yêu cầu, Nhà thầu phải cập nhật biểu tiến độ thi công chi tiết và trình Chủ đầu tư chấp thuận.</p> <p>- Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: 0,1% (không phải một phần trăm) giá trị hợp đồng cho mỗi ngày nộp muộn.</p>
E-ĐKC 44.1	<p>Hình thức thanh toán: chuyển khoản.</p> <p>Thời hạn thanh toán: Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ theo thỏa thuận trong hợp đồng và nhà thầu đã đảm bảo hoàn thành các nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định của hợp đồng; trong mọi trường hợp chủ đầu tư sẽ không phải trả chi phí tiền lãi nếu có đối với bất kỳ khoản thanh toán chậm của hợp đồng.</p> <p>Chủ đầu tư có quyền xem xét tạm dừng thanh toán trong trường hợp phát hiện nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định, điều kiện hợp đồng; việc nhà thầu chưa hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình, trì hoãn kéo dài việc khắc phục các sai sót, các vi phạm làm ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng, an toàn, đem đến các rủi ro cho chủ đầu tư, ảnh hưởng đến uy tín chủ đầu tư, chủ đầu tư sẽ thực hiện các biện pháp xử lý vi phạm theo quy định của hợp đồng.</p>
E-ĐKC 49.1	<p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu Nhà thầu vi phạm các nội dung sau sẽ bị xử phạt (trừ trường hợp bất khả kháng), cụ thể:</p> <p>1. Các nội dung vi phạm sẽ bị xử phạt:</p> <ul style="list-style-type: none">- Vi phạm về chất lượng vật tư, vật liệu và chất lượng công trình;- Vi phạm về tiến độ thi công;- Vi phạm về huy động nhân sự và thiết bị thi công;- Vi phạm về an toàn lao động, vệ sinh môi trường, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ;- Thi công không đúng biện pháp thi công, hồ sơ thiết kế được duyệt. <p>2. Biện pháp xử lý nhà thầu vi phạm:</p> <p>a) Sau 07 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng, Nhà thầu trình Bên A, Tư vấn giám sát biểu công tác chuẩn bị vật liệu, thiết bị, nhân lực, biểu tiến độ và biện pháp thi công chi tiết, trong đó thể hiện đầy đủ công tác huy động vật liệu, nhân lực, máy móc, thiết bị, thời gian thi công từng hạng mục chủ đạo. Ngoài ra, nhà thầu phải tính đến các điều kiện khách quan có thể</p>

ảnh hưởng đến tiến độ như địa hình, thời tiết, ... để đảm bảo hoàn thành tiến độ thi công tổng thể của dự án.

b) Trong vòng 10 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng, nhà thầu phải tập kết máy móc, thiết bị, vật tư, vật liệu, nhân lực để triển khai thi công theo biểu tiến độ đã được Bên A, Tư vấn giám sát chấp thuận. Trường hợp, nhà thầu không thực hiện hoặc thực hiện không đáp ứng yêu cầu dẫn đến không đảm bảo các mốc tiến độ thì sẽ bị phạt vi phạm hợp đồng với mức phạt được quy định tại Mục 3 dưới đây.

c) Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu Nhà thầu vi phạm các nội dung tại Mục 1 nêu trên sẽ bị xử lý như sau:

- Vi phạm lần thứ 1: Bên A có thông báo phê bình Nhà thầu vi phạm, đồng thời yêu cầu Nhà thầu cam kết khắc phục các vi phạm trong khoảng thời gian được nêu trong văn bản phê bình.

- Vi phạm lần thứ 2: Bên A có thông báo khiển trách Nhà thầu vi phạm, đồng thời yêu cầu Nhà thầu đó cam kết khắc phục các vi phạm trong khoảng thời gian được nêu trong văn bản khiển trách. Nếu không đáp ứng yêu cầu, Bên A sẽ xử phạt vi phạm hợp đồng với mức phạt được quy định tại Mục 3 dưới đây. Đồng thời, sẽ trình Chủ đầu tư xem xét quyết định điều chuyển một phần khối lượng (tối thiểu 20% giá trị tương ứng với phần công việc còn lại) cho nhà thầu khác trong liên danh hoặc Nhà thầu phụ được Chủ đầu tư chỉ định theo quy định của pháp luật.

- Vi phạm lần thứ 3 trở đi: Bên A sẽ đánh giá lại năng lực thực tế của Nhà thầu để trình Chủ đầu tư xem xét, quyết định điều chuyển toàn bộ khối lượng công việc còn lại của Nhà thầu cho nhà thầu khác trong liên danh hoặc Nhà thầu phụ được Chủ đầu tư chỉ định hoặc được tách thành gói thầu mới để lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật. Khi đó, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của Nhà thầu sẽ được Chủ đầu tư đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

3. Mức phạt: Tổng mức phạt hợp đồng không vượt quá 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm, trong đó:

a) Mức phạt vi phạm tại điểm b, Mục 2: Mức phạt 0,5% giá trị hợp đồng do nhà thầu đảm nhận.

b) Mức phạt chậm tiến độ thi công theo biểu tiến độ thi công chi tiết tại điểm a, Mục 2:

- Áp dụng cho chậm từ 10 đến 19 ngày: Mức phạt 1% giá trị hợp đồng phần hạng mục bị vi phạm;

- Áp dụng cho chậm từ 20 đến 29 ngày: Mức phạt 2% giá trị hợp đồng phần hạng mục bị vi phạm;

- Áp dụng cho chậm từ 30 ngày trở đi: Mức phạt 3% giá trị hợp đồng phần hạng mục bị vi phạm.

c) Mức phạt vi phạm chất lượng vật tư, vật liệu và chất lượng công trình: Nhà thầu vi phạm sẽ phải bồi thường mọi tổn thất cho việc sửa chữa, thay thế và phải chịu phạt thêm tối đa 10% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm.

d) Mức phạt vi phạm về huy động nhân sự và thiết bị; an toàn lao động, vệ sinh môi trường, an toàn giao thông, phòng

	<p>chống cháy nổ; thi công không đúng biện pháp thi công, hồ sơ thiết kế được duyệt (trường hợp thay đổi biện pháp thi công thì phải được Bên A, Tư vấn giám sát chấp thuận nhằm đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng, an toàn, hiệu quả công trình): Nhà thầu sẽ phải khắc phục các vi phạm theo yêu cầu của Bên A và chịu phạt 0,2% giá trị hợp đồng do nhà thầu đó đảm nhận cho mỗi nội dung vi phạm.</p> <p>đ) Các giá trị xử phạt vi phạm hợp đồng nêu trên sẽ được khấu trừ vào hồ sơ thanh quyết toán của Nhà thầu vi phạm.</p> <p>4. Bảo hành công trình:0</p> <p>a) Trong thời gian bảo hành công trình, nếu phát sinh hư hỏng thì Bên A sẽ gửi văn bản yêu cầu Nhà thầu khắc phục. Sau thời gian yêu cầu trong văn bản này, Nhà thầu không thực hiện thì Bên A sẽ thuê đơn vị khác thực hiện bằng kinh phí được trích từ chi phí bảo hành công trình của Nhà thầu và khi đó Nhà thầu phải chấp thuận.</p> <p>b) Sau khi hết thời gian bảo hành công trình được quy định trong hợp đồng, nếu Nhà thầu không thực hiện các công việc để nghiệm thu hết bảo hành thì Bên A sẽ thuê đơn vị khác thực hiện bằng kinh phí được trích từ chi phí bảo hành công trình của Nhà thầu và khi đó Nhà thầu buộc phải chấp thuận. Ngoài ra, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của Nhà thầu sẽ được Chủ đầu tư đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.</p> <p>5. Nội dung khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nội dung vi phạm trên sẽ được hai bên thống nhất điều chỉnh (nếu cần thiết) cho phù hợp với điều kiện thực tế trong quá trình thực hiện hợp đồng sau này. - Các nội dung vi phạm khác (nếu có) sẽ được hai bên thống nhất trong quá trình hoàn thiện, ký kết hợp đồng sau này. <p><i>Ghi chú:</i> Các quy định này được áp dụng cho Nhà thầu hoặc từng thành viên liên danh (nếu là nhà thầu liên danh)</p>
E-ĐKC 54	Thời gian bàn giao công trình: Không quá 30 ngày kể từ ngày công trình được nghiệm thu hoàn thành.
E-ĐKC 55.1	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: Trước khi nghiệm thu bàn giao công trình, ngoài việc Nhà thầu nộp hồ sơ, tài liệu bản giấy, Nhà thầu còn phải nộp bản scan (định dạng file PDF) để Chủ đầu tư lưu trữ.
E-ĐKC 55.2	Số tiền giữ lại: Tối đa 2% giá trị hoàn thành để thực hiện nghĩa vụ quyết toán dự án hoàn thành và sẽ thanh toán số tiền này cho Nhà thầu trên cơ sở giá trị quyết toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.